

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC

4.1. Ứng dụng Thang năng lực của Bloom (Bloom Taxonomy) khi xây dựng các chuẩn kết quả học tập của học sinh

Hiện nay trên thế giới, nhiều hệ thống thang bậc về quá trình nhận thức của người học qua các quá trình sư phạm đã và đang được sử dụng trong nhà trường phổ thông và đại học. Tuy nhiên, hệ thống Thang năng lực của Bloom được nhiều quốc gia sử dụng bởi tính khoa học cũng độ tin cậy của nó. Từ các tiêu chí về nhận thức của hệ thống này, các nhà sư phạm có thể tự xây dựng các chuẩn năng lực đầu ra và tiêu chí đánh giá năng lực của người học qua môn học mình phụ trách. Thang năng lực dựa vào phạm trù nhận thức được Giáo sư Benjamin Bloom, một nhà khoa học giáo dục người Mỹ phát triển và công bố năm 1956. Thang này có 6 mức độ được sắp xếp từ thấp đến cao của quá trình nhận thức của người học. Có thể tóm lược như sau:

Mức độ (Level)	Hành vi của nhận thức (Cognitive behaviors)
1. Kiến thức (Knowledge)	Biết, hiểu cơ sở lập luận, thuật ngữ, khái niệm, nguyên tắc, hoặc lí thuyết
2. Lĩnh hội (Comprehension)	Hiểu, giải thích, so sánh và đối chiếu, làm sáng tỏ
3. Ứng dụng (Application)	Ứng dụng kiến thức vào tình huống mới, để giải quyết vấn đề
4. Phân tích (Analysis)	Xác định được hình thái cấu trúc của sự vật, xác định các bộ phận, mối quan hệ, nguyên tắc tổ chức
5. Tổng hợp (Synthesis)	Tạo ra một vật, tổng hợp các ý tưởng nhằm đưa ra một giải pháp, để xuất một kế hoạch hoạt động, thành lập một hệ thống phân loại mới . . .
6. Đánh giá (Valuation)	đánh giá về chất lượng của sự vật dựa trên giá trị, điều kiện cần và đủ, logic, hoặc công dụng

Dựa trên các cấp độ về quá trình nhận thức mà Bloom đưa ra, quá trình sư phạm hình không chỉ dừng lại việc cung cấp kiến thức, mà người học cần phải được tăng cường trải nghiệm, thực hành, để từ đó kiến thức sẽ được người học ứng dụng một cách sáng tạo và phù hợp với điều kiện thực tế của môi trường sống cụ thể nào đó.

4.2. Từ ngữ thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt

Chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018 sử dụng một số động từ để thể hiện mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực của HS. Một số động từ được sử dụng ở các mức độ khác nhau nhưng trong mỗi trường hợp thể hiện một hành động có đối tượng và yêu cầu cụ thể. Trong quá trình dạy học, đặc biệt là khi đặt câu

hỏi thảo luận, ra đề kiểm tra đánh giá, GV có thể dùng những động từ nêu dưới đây hoặc thay thế bằng các động từ có nghĩa tương đương cho phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS.

Mức độ	Động từ mô tả mức độ
Biết	Gọi được tên (hình thức biểu diễn), kể được tên (một số nhạc sĩ tiêu biểu), liệt kê được (một số loại nhạc cụ), nhắc lại được (nội dung bài hát), phát biểu được, thuộc (lời ca); nhận biết (các nốt nhạc, các kí hiệu ghi nhạc), xác định được, đọc đúng (cao độ và trường độ các nốt nhạc),...
Hiểu	Mô tả được (động tác chơi nhạc cụ), nêu được ví dụ; tóm tắt được, giải thích được (ý nghĩa của một số kí hiệu và thuật ngữ âm nhạc); so sánh được (sự khác nhau giữa các loại nhịp),...
Vận dụng	Biểu diễn được (các tiết mục âm nhạc); điều chỉnh được (giọng hát để tạo nên sự hài hoà); tổ chức được (hoạt động âm nhạc phù hợp với lứa tuổi); xếp loại được, đánh giá được (kĩ năng thể hiện âm nhạc của bản thân và người khác),...

Ngoài ra, trong tài liệu này, chúng tôi gợi ý thêm một số động từ thường sử dụng cho từng bậc của quá trình nhân thức đã được đề cập theo thang Bloom nêu trên (được dịch từ tiếng Anh dựa theo cuốn *How to write and use instructional objectives* của Norman Gronlund, 1991). Nhóm tác giả chọn dịch một số động từ phù hợp với tiếng Việt thông dụng.

- *Kiến thức (Knowledge)*: Trích dẫn (cite), định nghĩa (define), mô tả (describe), xác định (identify), chỉ ra (indicate), liệt kê (list), ghi nhớ (memorize), gọi tên (name), nhắc lại (recall), nhận ra (recognize), lặp lại (repeat), chọn lựa (select), gạch dưới (underline),...

- *Lĩnh hội (Comprehension)*: sắp xếp (arrange), phân loại (classify), mô tả (describe), phân biệt (distinguish), cho ví dụ (give examples), tường thuật (report), xem lại (review), đề nghị (suggest), tóm lại (summarize),...

- *Ứng dụng (Application)*: ứng dụng (apply), thay đổi (change), sử dụng (employ), minh hoạ (illustrate), tổ chức (organize), thực hành (practice), chuẩn bị (prepare), giải quyết (solve),...

- *Phân tích (Analysis)*: phân tích (analyze), chia ra (break down), so sánh (compare), phân biệt (distinguish), xem xét (examine), đặt câu hỏi (question), liên hệ (relate), chọn (select), thử (test),...

- *Tổng hợp (Synthesis)*: sắp xếp (arrange), phân loại (categorize), sưu tầm (collect), kết hợp (combine), tạo ra (generate), biểu diễn (perform), sắp xếp lại (rearrange), relate (liên hệ),...

- *Đánh giá (Evaluation)*: đánh giá (assess), chọn lựa (choose), so sánh (compare), kết luận (conclude), đối chiếu (contrast), quyết định (decide), phân biệt (discriminate), sắp xếp (grade), xét thấy (judge), giải thích (interpret), đo lường (measure), xếp hạng (rate), tổng kết (summarize),...

Nhìn chung các động từ được giới thiệu trên có nhiều từ giống nhau nhưng được xếp vào các bước nhận thức khác nhau. Điều đó có nghĩa tuy dùng cùng một từ nhưng đặt trong mỗi bối cảnh nhận thức, động từ này đề ra những yêu cầu hoạt động cụ thể nhất định với học sinh trong một nhiệm vụ riêng biệt.

Do sự phát triển về ngôn ngữ khoa học của tiếng Anh, nhiều từ khi dịch sang tiếng Việt lại có đồng âm, nhưng trong bối cảnh sử dụng thì hoàn toàn khác nhau về mặt ngữ nghĩa. Ví dụ như phân biệt (distinguish, discriminate),...

4.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

4.3.1. Thời lượng

Học kì I: 2 tiết, học kì II: 2 tiết.

4.3.2 Mục tiêu

- Tổng kết, đánh giá phẩm chất và năng lực của HS qua các chủ đề đã học.
- Thực hành, sáng tạo bằng tổ chức biểu diễn: hát, đọc nhạc, nhạc cụ, câu chuyện âm nhạc, tăng cường năng lực sáng tạo và đoàn kết giao lưu trong hoạt động nhóm.

4.3.3 Hình thức, cách kiểm tra, đánh giá

– Kiểm tra kết quả học tập chủ yếu dựa trên cơ sở thực hành âm nhạc (thực hành, sáng tạo, cảm thụ âm nhạc, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác như: trắc nghiệm qua hỏi – đáp.

– Hoạt động kiểm tra không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV; tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, GV đưa ra những hình thức kiểm tra đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.

4.3.4. Gợi ý cách thực hiện

Kiểm tra, đánh giá cuối mỗi học kì gồm 2 tiết (theo quy định về phần trăm thời lượng cho kiểm tra, đánh giá quy định trong CTTT). Gợi ý việc tổ chức kiểm tra, đánh giá theo 2 phần:

+ Phần 1: Ôn tập:

GV thực hiện ôn tập lại những vấn đề đã học cho HS theo hướng gợi mở, thể hiện được năng lực âm nhạc của HS. GV có thể thiết kế nội dung ôn tập thành các trò chơi vận động, hỏi – đáp, làm việc theo nhóm, tổ chức biểu diễn,... để tiết ôn tập trở nên sinh động và không cứng nhắc.

+ Phần 2: Kiểm tra năng lực âm nhạc:

Kiểm tra đánh giá năng lực âm nhạc của HS thông qua các biểu hiện về năng lực đặc thù theo chương trình giáo dục phổ thông môn Âm nhạc 2018: *thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc*. GV lựa chọn hình thức

kiểm tra, đánh giá năng lực phù hợp theo định hướng chung của chương trình, từ đó tổ chức và đặt những câu hỏi (tình huống, thực hành) phù hợp với năng lực nhận biết (giải quyết vấn đề) của HS lớp 2.

- GV đưa ra đánh giá, nhận xét và xếp loại cho cá nhân hoặc nhóm...

(Việc đánh giá HS theo chương trình giáo dục phổ thông mới căn cứ vào Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT Ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học. GV cần cần chú trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) học tập của HS, từ đó có những căn cứ để đánh giá tổng kết (đánh giá định kì), qua đó thấy rõ sự phát triển về mặt phẩm chất và năng lực của mỗi học sinh có sự khác biệt qua thời gian.)

4.4. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Âm nhạc

4.4.1. Đánh giá nội dung Nghe nhạc

GV nên quan sát, đánh giá thường xuyên hơn là định kì. Đánh giá ngay khi HS tham gia hoạt động *Nghe nhạc*. Mỗi lần đánh giá nên chọn lựa một hoặc hai nhiệm vụ dưới đây mà thôi. Đánh giá định kì có thể thực hiện theo cặp, nhóm nhỏ để động viên các HS thiếu tự tin hoặc hạn chế về năng khiếu, kĩ năng âm nhạc.

Các nhiệm vụ để đánh giá năng lực nghe nhạc của HS, bao gồm:

- Nghe, nêu được tên ca khúc, tác giả hay dân ca dân tộc, vùng, quốc gia nào tùy đặc trưng từng bài (chủ yếu cho *nhạc có lời*).
- Nghe và vận động theo nhạc.
- Nêu được đặc điểm chung về nội dung, tính chất âm nhạc (nhanh – chậm, vui – buồn, to – nhỏ,...)
- Nghe, ứng tác hoặc sáng tạo vận động (mức độ cao) tại chỗ.

4.4.2. Đánh giá nội dung Hát

– Chú trọng đánh giá thường xuyên hơn là đánh giá định kì; đánh giá ngay trong giờ học hát hoặc ôn tập bài hát.

– Đánh giá theo cặp, nhóm nhỏ nhằm động viên các HS thiếu tự tin, giọng không hay; đánh giá cá nhân để xác định mức độ tiến bộ của HS; để khuyến khích những HS có năng khiếu ca hát.

– Đánh giá kết hợp kĩ năng hát và các kĩ năng khác như gõ đệm, vận động theo nhạc, body percussion, múa,... Tuy nhiên, chỉ giao một nhiệm vụ kết hợp trong mỗi lần đánh giá HS. Vận dụng kiểu hát: nối tiếp, đối đáp, hát có linh xướng.

– Cần khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau (chú trọng các yếu tố tích cực, hạn chế đánh giá các yếu tố tiêu cực).

4.4.3. Đánh giá nội dung Đọc nhạc

Đánh giá năng lực đọc nhạc qua kí hiệu bàn tay chủ yếu dưới các hình thức sau:

- GV thực hiện một mẫu âm bằng dấu tay; HS quan sát đọc cao độ.
- HS nhìn vào một mẫu âm (được viết bằng hình dấu tay) và đọc lên kèm theo dấu tay.
- HS tự nghĩ ra một mẫu âm gồm các nốt đã cho (3 đến 4 cao độ khác nhau), làm dấu tay và đọc nhạc.

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

- Cao độ
- Tiết tấu
- Kết hợp cao độ và tiết tấu

Chủ yếu phần kiểm tra là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kĩ năng đọc nhạc của HS. GV nên đồng hành, giúp đỡ HS, động viên HS để các em tự tin và quen dần với việc đọc âm thanh có cao độ, biết yêu âm nhạc và ham thích được tham gia các hoạt động âm nhạc. Ở một số HS gặp khó khăn trong phát âm (vì nhiều nguyên nhân sinh lí, thể lí, hoặc tâm lí), GV cần nhẹ nhàng, khuyến khích để các em quen dần. Cần nhớ rằng, chính việc đọc nhạc cũng là một biện pháp để điều chỉnh các khiếm khuyết về tai nghe và phát âm của trẻ.

Cần chú ý đến tính vừa sức và trí nhớ âm nhạc của HS lớp 2 khi soạn các đề kiểm tra. Các mẫu âm sử dụng để đánh giá việc đọc nhạc của HS lớp 2 cần:

- Ngắn (3 – 4 nốt)
- Liên bậc hoặc quãng gần; không nhảy quãng.
- Nối kết tiết tấu mạch lạc; phải kết thúc ở các nốt trắng hoặc đen; không tạo các hiệu ứng của đảo phách, nghịch phách.

4.4.4. Đánh giá nội dung nhạc cụ

Đánh giá năng lực nhạc cụ chủ yếu thông qua các hình thức sau:

- Gõ đệm cho bài hát bằng thanh phách song loan, trống con và các động tác body percussion theo mẫu đã học.
- Quan sát, thực hiện đúng động tác gõ thanh phách, song loan, trống con và body percussion theo mẫu được GV hướng dẫn.
- Biết lặp lại có thay đổi mẫu tiết tấu đơn giản từ những gợi ý của GV

Khi đánh giá kĩ năng đọc nhạc của HS nên đánh giá từng phần:

- Mẫu tiết tấu nhạc cụ gõ: thanh phách, song loan, trống con
- Mẫu tiết tấu body percussion
- Kết hợp các mẫu để gõ đệm cho bài hát

Chủ yếu phần kiểm tra là để đánh giá sự tiến bộ về việc phát triển kĩ năng chơi nhạc cụ của HS. GV nên đồng hành, giúp đỡ HS, động viên HS để các em tự tin và quen dần với việc chơi nhạc cụ, khơi gợi sự hiểu biết âm nhạc và ham thích được tham gia các hoạt động âm nhạc. Phát triển năng lực âm nhạc cho HS thông qua việc HS sáng tạo các mẫu tiết tấu. Chơi nhạc cụ cũng góp phần rèn luyện phẩm chất năng lực làm việc nhóm cho HS.

Cần chú ý đến tính vừa sức của HS lớp 2 khi soạn các đề kiểm tra. Các mẫu tiết tấu sử dụng để đánh giá việc học nhạc cụ của HS lớp 2 cần:

- Mẫu gồm 2, 3, 4 phách, sử dụng hình nốt đen, móc đơn và dấu lặng.
- Tạo cảm giác nghỉ ở những phách cuối để HS dễ dàng lặp lại mẫu.

4.4.5. Đánh giá hoạt động dạy học Tìm hiểu nhạc cụ (Thường thức âm nhạc)

Đánh giá năng lực hiểu biết nhạc cụ của HS thông qua các hình thức sau:

- HS nêu được tên nhạc cụ; phân biệt được nhạc cụ đó với các nhạc cụ khác.
- HS nhận biết được nhạc cụ đó trong dàn nhạc khi đang biểu diễn trong video clip, hình ảnh minh hoạ...

4.4.6. Đánh giá trong dạy học Câu chuyện âm nhạc (Thường thức âm nhạc)

Đánh giá năng lực hiểu biết Câu chuyện âm nhạc của HS thông qua các hình thức sau:

- HS nêu được ý nghĩa nội dung câu chuyện.
- HS nêu được tên các nhân vật có trong câu chuyện.
- HS mô phỏng lại được các âm thanh của các sự vật có trong câu chuyện.
- HS kể lại được khái quát nội dung câu chuyện.